

BÁO CÁO
phục vụ công tác khảo sát kiểm toán

Thực hiện yêu cầu của Kiểm toán Nhà nước tại Công văn số 337/KTNN-CNIB ngày 16/6/2023 về việc “Khảo sát kiểm toán năm 2023”, Thường trực Tỉnh ủy Đồng Nai báo cáo như sau:

PHẦN I- THÔNG TIN KHẢO SÁT TẠI TỈNH ỦY

I- THÔNG TIN CƠ BẢN VỀ ĐƠN VỊ VÀ QUẢN LÝ TÀI CHÍNH

1. Thông tin chung

1.1- Đặc điểm tình hình

Đồng Nai là tỉnh thuộc miền Đông Nam bộ, diện tích tự nhiên trên 5.894 km² gồm 09 huyện, 02 thành phố, dân số trên 3,2 triệu người. Tỉnh Đồng Nai là tỉnh nằm trong vùng kinh tế trọng điểm phía Nam có vị trí quan trọng về kinh tế, chính trị, quốc phòng, an ninh, có hệ thống giao thông thuận tiện với nhiều tuyến đường huyết mạch. GRDP bình quân đầu người năm 2022 là 133,6 triệu đồng, tăng 9,9% so với năm trước. Tổng thu ngân sách năm 2022 đạt 65.824 tỷ, tăng 19% so dự toán đầu năm; kinh phí thường xuyên cho các cơ quan trong tỉnh nói chung và ngân sách khối đảng nói riêng cơ bản thuận lợi. Năm 2022 Nghị quyết Hội đồng nhân dân tỉnh điều chỉnh tăng định mức khoán chi quản lý hành chính là 80.000.000 đồng/biên chế/năm.

1.2- Cơ cấu tổ chức bộ máy

Đảng bộ tỉnh Đồng Nai có 16 Đảng bộ, gồm: 11 huyện, thành ủy; 05 Đảng bộ trực thuộc và 06 ban đảng trực thuộc.

Đầu nhiệm kỳ XI (2020-2025), Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh có 51 đồng chí. Trong đó, Ban Thường vụ Tỉnh ủy 15 đồng chí, hiện nay Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh còn 49 đồng chí, trong đó Ban Thường vụ Tỉnh ủy còn 14 đồng chí. Ban Thường vụ Tỉnh ủy phân công đồng chí Phó Bí thư Thường trực Tỉnh ủy phụ trách công tác tài chính đảng và giao nhiệm vụ cho Văn phòng Tỉnh ủy làm cơ quan tài chính cấp ủy, thừa ủy quyền của cấp ủy làm chủ sở hữu tài sản của Đảng bộ và quản lý tài chính Đảng.

1.3- Tổng số các đơn vị dự toán trực thuộc

a- Khối tỉnh:

Từ ngày 01/01/2019, thực hiện Đề án Văn phòng phục vụ chung, Văn phòng Tỉnh ủy vừa là đơn vị dự toán cấp 1, vừa là đơn vị trực tiếp quản lý, sử

dụng kinh phí phục vụ hoạt động của cấp ủy, các ban đảng, Đảng ủy khối các Cơ quan, Đảng ủy khối doanh nghiệp. Đơn vị dự toán cấp dưới chỉ còn 01 đơn vị sự nghiệp (Báo Đồng Nai).

- Các cơ quan đảng, đơn vị trực thuộc 08 đơn vị. Bao gồm: Văn phòng Tỉnh ủy, Ban Tổ chức Tỉnh ủy, Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy, Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy, Ban Dân vận Tỉnh ủy, Ban Nội chính Tỉnh ủy, Đảng ủy khối các cơ quan, Đảng ủy khối Doanh nghiệp. Chức năng, nhiệm vụ của Văn phòng Tỉnh ủy và các ban đảng Tỉnh ủy được quy định tại Quy định số 04-QĐi/TW ngày 25/07/2018 của Ban Bí thư Trung ương về việc “*Quy định chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc tỉnh ủy, thành ủy*”. Trong đó:

+ Văn phòng Tỉnh ủy là cơ quan tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy mà trực tiếp, thường xuyên là Ban Thường vụ và Thường trực Tỉnh ủy trong tổ chức, điều hành công việc, lãnh đạo, chỉ đạo, phối hợp hoạt động của các cơ quan tham mưu, giúp việc; phối hợp với các cơ quan liên quan tham mưu, thẩm định đề xuất chủ trương, chính sách thuộc lĩnh vực kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh, đối ngoại; nguyên tắc, chế độ quản lý tài chính, tài sản của Đảng bộ tỉnh; là trung tâm thông tin tổng hợp phục vụ sự lãnh đạo, chỉ đạo của Tỉnh ủy; là đầu mối giúp Thường trực Tỉnh ủy xử lý công việc hằng ngày; là đại diện chủ sở hữu tài sản của Tỉnh ủy; trực tiếp quản lý tài chính, tài sản của Tỉnh ủy và các ban đảng Tỉnh ủy, Đảng ủy khối các cơ quan tỉnh, Đảng ủy khối doanh nghiệp tỉnh; bảo đảm kinh phí, cơ sở vật chất, phương tiện và tổ chức phục vụ cho hoạt động của Tỉnh ủy và các cơ quan tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy.

+ Ban Tổ chức Tỉnh ủy là cơ quan tham mưu của Tỉnh ủy về công tác tổ chức xây dựng đảng; là cơ quan chuyên môn, nghiệp vụ về công tác tổ chức cán bộ, đảng viên, bảo vệ chính trị nội bộ, tổ chức bộ máy, biên chế của hệ thống chính trị trong tỉnh; là cơ quan thường trực về công tác thi đua, khen thưởng, tuyển dụng, nâng ngạch, xếp lương đối với cán bộ, công chức, viên chức của Tỉnh ủy theo phân cấp.

+ Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy là cơ quan tham mưu của Tỉnh ủy, thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn về công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật của đảng trong đảng bộ tỉnh theo quy định của Điều lệ Đảng; thực hiện các nhiệm vụ do Tỉnh ủy, Ban thường vụ Tỉnh ủy giao; là cơ quan chuyên môn, nghiệp vụ về công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật trong đảng của Tỉnh ủy, Ủy Ban kiểm tra Tỉnh ủy.

+ Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy là cơ quan tham mưu của Tỉnh ủy về công tác xây dựng Đảng thuộc các lĩnh vực chính trị, tư tưởng, tuyên truyền, lý luận chính trị, báo chí, xuất bản, văn hoá, văn nghệ, khoa giáo, biên soạn lịch sử đảng bộ địa phương; là cơ quan chuyên môn, nghiệp vụ về công tác tuyên giáo của Tỉnh ủy.

+ Ban Dân vận Tỉnh ủy là cơ quan tham mưu của Tỉnh ủy về công tác dân vận; là cơ quan chuyên môn, nghiệp vụ về công tác Dân vận của Tỉnh ủy (bao gồm cả công tác dân tộc, tôn giáo); là cơ quan thường trực của Ban chỉ đạo thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở của tỉnh.

+ Ban Nội chính Tỉnh ủy là cơ quan tham mưu của Tỉnh ủy về công tác nội chính, cải cách tư pháp và phòng, chống tham nhũng; là cơ quan chuyên môn, nghiệp vụ về công tác nội chính đảng; cơ quan thường trực Ban chỉ đạo cải cách tư pháp và ban chỉ đạo phòng, chống tham nhũng của tỉnh.

+ Đối với Đảng ủy khối các cơ quan, Đảng ủy khối Doanh nghiệp, chức năng, nhiệm vụ thực hiện theo Quy định số 293-QĐ/TW và Quy định số 294-QĐ/TW ngày 23/3/2010 của Ban Bí thư Trung ương *Quy định chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy của Đảng ủy khối các cơ quan, Đảng ủy khối doanh nghiệp tỉnh, thành phố.*

b- Khối huyện: 11 đơn vị. Gồm: Thành ủy Biên Hòa; Thành ủy Long Khánh; Huyện ủy Long Thành; Huyện ủy Nhơn Trạch; Huyện ủy Vĩnh Cửu; Huyện ủy Trảng Bom; Huyện ủy Thống Nhất; Huyện ủy Cẩm Mỹ; Huyện ủy Xuân Lộc; Huyện ủy Tân Phú; Huyện ủy Định Quán.

Chức năng, nhiệm vụ của các huyện, thành ủy được quy định tại Quy định số 202-QĐ/TW ngày 02/8/2019 của Ban Bí thư Trung ương về việc “*Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và mối quan hệ công tác của cấp ủy, ban thường vụ, thường trực cấp ủy cấp huyện*”. Trong đó:

- Cấp ủy cấp huyện là cơ quan lãnh đạo giữa hai kỳ đại hội của đảng bộ cấp huyện; có chức năng lãnh đạo thực hiện nghị quyết đại hội đảng bộ cấp mình, các chủ trương, nghị quyết, chỉ thị, quy định, quyết định, kết luận của cấp trên và chính sách, pháp luật của Nhà nước; đề xuất, kiến nghị với cấp ủy cấp tỉnh những vấn đề có liên quan đến việc lãnh đạo của cấp ủy cấp tỉnh đối với địa phương.

- Ban thường vụ cấp ủy cấp huyện có chức năng lãnh đạo, chỉ đạo, kiểm tra, giám sát việc thực hiện nghị quyết đại hội đảng bộ; nghị quyết, chỉ thị, quy định, quyết định, kết luận của cấp ủy cấp mình và cấp trên; quyết định chủ trương về công tác tổ chức, cán bộ theo thẩm quyền;

- Thường trực cấp ủy cấp huyện (gồm bí thư và các phó bí thư) chỉ đạo, kiểm tra việc thực hiện nghị quyết, chỉ thị, quy định, quyết định, kết luận, quy chế của cấp ủy, ban thường vụ cấp ủy cấp mình và cấp trên; giải quyết công việc hàng ngày của đảng bộ theo quy chế làm việc; chuẩn bị nội dung và quyết định triệu tập các kỳ họp của ban thường vụ.

* Khối cơ quan Tỉnh ủy, các huyện, thành ủy trực thuộc Đảng bộ tỉnh đều đã thực hiện chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính theo Nghị định số 130/2005/NĐ-CP ngày 17/10/2005 và

Nghị định số 117/2013/NĐ-CP ngày 07/10/2013 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 130/2005/NĐ-CP. Việc thực hiện cơ chế tự chủ tài chính đã góp phần nâng cao ý thức trách nhiệm của lãnh đạo và cán bộ, công chức các đơn vị trong quản lý, sử dụng kinh phí hoạt động; tạo điều kiện giúp các đơn vị chủ động trong việc sắp xếp tổ chức bộ máy, cân đối nguồn kinh phí thực hiện tốt các nhiệm vụ được giao, đồng thời đã tạo được nguồn kinh phí chi tăng thu nhập cho cán bộ, công chức theo quy định. Trong năm 2022, Văn phòng Tỉnh ủy đã thực hiện quản lý, sử dụng kinh phí chặt chẽ, tiết kiệm tạo nguồn kinh phí chi tăng thu nhập, phúc lợi cho cán bộ, công chức Văn phòng Tỉnh ủy và các cơ quan Đảng kịp thời, đúng quy định.

c- Các đơn vị sự nghiệp: có 02 đơn vị sự nghiệp là Báo Đồng Nai và Trường Chính trị tỉnh. Trong đó: Báo Đồng Nai là đơn vị dự toán trực thuộc Văn phòng Tỉnh ủy, Trường Chính trị tỉnh là đơn vị sự nghiệp công lập do nhà nước đảm bảo toàn bộ kinh phí chi thường xuyên.

- Báo Đồng Nai là đơn vị sự nghiệp trực thuộc Tỉnh ủy tự đảm bảo một phần kinh phí chi thường xuyên thực hiện theo quy định tại Nghị định số 43/2006/NĐ-CP ngày 25/4/2016 của Chính phủ. Trong đó: Ngân sách nhà nước cấp kinh phí chi trả tiền lương, phụ cấp, các khoản đóng góp theo lương, kinh phí hoạt động cho số biên chế được giao theo định mức chi do Hội đồng nhân dân tỉnh quy định và kinh phí chi trả nhuận bút báo in, báo điện tử. Báo Đồng Nai tự cân đối từ nguồn thu hoạt động xuất bản báo, thu quảng cáo và các nguồn thu khác của đơn vị để chi trả tiền lương, các khoản đóng góp của số hợp đồng lao động ngoài chỉ tiêu biên chế được giao; chi phí in ấn báo, chi hoạt động quảng cáo và các khoản chi phí khác.

2- Phân cấp quản lý tài chính - ngân sách

2.1- Chi đầu tư phát triển: Đối với kinh phí đầu tư xây dựng cơ bản, ngày 29/8/2014 Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành Quyết định số 2688/QĐ-UBND quy định thẩm quyền thẩm định, phê duyệt hồ sơ đấu thầu các dự án đầu tư sử dụng ngân sách trên địa bàn tỉnh Đồng Nai. Ngày 26/10/2021 Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành Quyết định số 47/2021/QĐ-UBND quy định về thẩm quyền quyết định đầu tư; thẩm quyền, trình tự thẩm định dự án đầu tư; thẩm quyền phê duyệt thiết kế và dự toán, thẩm định thiết kế và dự toán dự án đầu tư công trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

Theo quy định, đối với các dự án sử dụng vốn đầu tư công cấp tỉnh: Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định đầu tư dự án nhóm A, nhóm B do cấp tỉnh quản lý. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ủy quyền cho Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư quyết định đầu tư dự án nhóm C. Người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công

lập quyết định đầu tư dự án nhóm A, B, C do đơn vị mình quản lý. Đối với các dự án sử dụng vốn đầu tư công cấp huyện, cấp xã: Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố Long Khánh và thành phố Biên Hòa (gọi chung là cấp huyện) và Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn (gọi chung là cấp xã) quyết định đầu tư các dự án đầu tư thuộc nhóm B, nhóm C (kể cả vốn hỗ trợ có mục tiêu từ ngân sách tỉnh, vốn xã hội hóa). Người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập quyết định đầu tư dự án nhóm A, B, C do đơn vị mình quản lý.

Căn cứ quyết định đầu tư, ngân sách nhà nước trực tiếp cấp kinh phí đầu tư cho các đơn vị được giao làm chủ đầu tư thông qua Kho bạc Nhà nước ở địa phương. Sau khi dự án đầu tư hoàn thành, chủ đầu tư trực tiếp quyết toán với cơ quan tài chính nhà nước.

2.2- Chi thường xuyên: Thực hiện cơ chế tài chính tại Thông tư số 1539/2017/TT-BTC ngày 29/12/2017 của Bộ Tài chính quy định chi tiết về quản lý, sử dụng ngân sách nhà nước đối với các cơ quan của Đảng Cộng sản Việt Nam, Văn phòng Tỉnh ủy và các huyện ủy, thành ủy thực hiện phân cấp trong quản lý kinh phí chi thường xuyên theo quy định của Luật Ngân sách, trong đó: Văn phòng Tỉnh ủy là đơn vị dự toán cấp 1 thuộc ngân sách nhà nước cấp tỉnh; các huyện ủy, thành ủy là đơn vị dự toán trực thuộc ngân sách nhà nước cấp huyện. Từ ngày 01/01/2019 Văn phòng Tỉnh ủy trực tiếp làm công tác kế toán cho các ban Đảng, Đảng ủy khối các Cơ quan, Đảng ủy khối Doanh nghiệp (gọi chung là các cơ quan khối Đảng). Bên cạnh đó, Văn phòng Tỉnh ủy còn thực hiện chức năng đơn vị dự toán cấp 1 đối với Báo Đồng Nai.

Đối với các đơn vị khối huyện: hàng năm, Văn phòng các huyện, thành ủy lập dự toán thu, chi ngân sách, trình Ban Thường vụ huyện ủy phê duyệt, gửi Ủy ban nhân dân cùng cấp trình Hội đồng nhân dân phê duyệt. Đồng thời thực hiện quản lý, chi phục vụ hoạt động của cấp ủy, các ban đảng khối huyện.

- Tình hình tổ chức công tác kế toán đối với các đơn vị trực thuộc Văn phòng Tỉnh ủy. Thực hiện Quy định số 04-QĐi/TW ngày 25/7/2018 của Ban Bí thư; Quy định số 20-QĐi/TU ngày 06/12/2018 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của Văn phòng Tỉnh ủy; Kết luận số 579-KL/TU, ngày 03/8/2018 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về Đề án Văn phòng Tỉnh ủy phục vụ cấp ủy tỉnh và các cơ quan tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy, từ ngày 01/01/2019, Văn phòng Tỉnh ủy trực tiếp làm công tác kế toán cho các cơ quan khối đảng và Đảng ủy khối các cơ quan tỉnh, Đảng ủy khối Doanh nghiệp (08 cơ quan Đảng).

Phòng Tài chính đảng của Văn phòng Tỉnh ủy có 7 biên chế (gồm 01 trưởng phòng, 01 Phó trưởng phòng và 05 chuyên viên), tham mưu lãnh đạo Văn phòng thực hiện nhiệm vụ của đơn vị dự toán cấp 1, vừa trực tiếp làm công tác kế toán

cho 08 cơ quan Đảng và thực hiện chức năng, nhiệm vụ theo Quy chế làm việc của Văn phòng Tỉnh ủy.

2.3- Phân cấp về quản lý tài sản công

- Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng tài sản công; Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ “Quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công”; Nghị định số 165/2017/NĐ-CP ngày 31/12/2017 của Chính phủ "Quy định việc quản lý, sử dụng tài sản tại cơ quan Đảng Cộng sản Việt Nam", ngày 10/8/2018 Ban Thường vụ Tỉnh ủy Đồng Nai đã ban hành Quyết định số 1242-QĐ/TU "Quy định về phân cấp trong quản lý, sử dụng tài sản tại các cơ quan, đơn vị sự nghiệp thuộc Đảng bộ tỉnh". Theo quy định, Văn phòng Tỉnh ủy là đại diện chủ sở hữu tài sản của Tỉnh ủy; trực tiếp quản lý tài sản của Tỉnh ủy và các cơ quan Đảng khối tỉnh (các ban đảng Tỉnh ủy, Đảng ủy khối các cơ quan tỉnh, Đảng ủy khối doanh nghiệp). Riêng các huyện ủy, thành ủy là đơn vị dự toán thuộc ngân sách nhà nước cấp huyện thực hiện việc quản lý, sử dụng tài sản có nguồn gốc từ ngân sách nhà nước theo phân cấp của Hội đồng nhân dân tỉnh tại Nghị quyết số 112/2018/NQ-HĐND ngày 06/7/2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh.

Nhìn chung, thời gian qua, công tác quản lý tài sản Đảng được các cấp ủy, lãnh đạo các đơn vị thực hiện nghiêm, theo đúng quy định. Việc mua sắm, sửa chữa tài sản nhằm duy trì hoạt động thường xuyên của các ban đảng được thực hiện theo đúng kế hoạch, dự toán đã được phê duyệt, đảm bảo quy định về đấu thầu, chào hàng cạnh tranh theo quy định của Bộ Tài chính. Toàn bộ tài sản được các đơn vị hạch toán đầy đủ cả về hiện vật và giá trị, cuối năm thực hiện kiểm kê theo quy định.

3- Thông tin tình hình tài chính

3.1- Số liệu báo cáo tài chính, báo cáo quyết toán năm 2022

- Báo cáo tình hình tài chính tổng hợp (*Phụ lục 03.1/ KSKT-ĐB*);
- Báo cáo kết quả hoạt động tổng hợp (*Phụ lục 03.2/ KSKT-ĐB*);
- Tình hình thực hiện dự toán thu, chi ngân sách (*Phụ lục 03.3/ KSKT-ĐB*);
- Báo cáo quyết toán kinh phí hoạt động (*Phụ lục 03.4/ KSKT-ĐB*);
- Báo cáo quyết toán kinh phí hoạt động các đơn vị trực thuộc (*Phụ lục 03.5/ KSKT-ĐB*);
- Báo cáo kết quả hoạt động các đơn vị trực thuộc (*Phụ lục 03.6/KSKT-ĐB*);
- Tình hình hoạt động sự nghiệp và hoạt động có thu khác (*Phụ lục số 03.6a/KSKT-ĐB*);
- Tổng hợp tình hình thực hiện các dự án đầu tư xây dựng, dự án mua sắm đang quản lý, theo dõi đến năm 2022 (*Phụ lục 03.7/ KSKT-ĐB*);
- Thông tin chi tiết các dự án (*Phụ lục số 03.7a; 03.7b; 03.7c/KSKT-ĐB*);

3.2- Thông tin chung và tình hình tài chính của doanh nghiệp: Tỉnh ủy Đồng Nai có 01 doanh nghiệp là Công ty cổ phần Tổng Công ty Tín Nghĩa (*Chi tiết Phụ lục 03.8/ KSKT-ĐB*).

3.3- Các thông tin về tình hình tài chính liên quan khác

3.3.1- Quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí

a- Chi đầu tư phát triển

(1)- Khối tỉnh ủy

Năm 2022, các cơ quan Đảng khối tỉnh đang quản lý 05 dự án đầu tư với tổng mức đầu tư 46.379 triệu đồng, gồm: 04 dự án đầu tư xây dựng và 01 dự án mua sắm (cả 05 dự án đều thuộc nhóm C).

Trong đó, có 02 dự án chuyển tiếp đang thực hiện dở dang (dự án xây dựng Nhà xe trụ sở Tỉnh ủy; Xây dựng trụ sở Báo Đồng Nai), 02 dự án hoàn thành đã có quyết toán A-B (dự án Chông thâm trụ sở Tỉnh ủy và Sửa chữa, cải tạo một số hạng mục trụ sở Tỉnh ủy), 01 dự án đã được phê duyệt quyết toán trong năm 2022 (dự án Xây dựng Trung tâm tích hợp dữ liệu).

Đến thời điểm 31/12/2022, lũy kế giá trị thực hiện các dự án là 33.655 triệu đồng (dự án xây dựng 24.421 triệu đồng, dự án mua sắm 9.234 triệu đồng); lũy kế vốn cấp 44.603 triệu đồng (dự án xây dựng 35.369 triệu đồng, dự án mua sắm 9.234 triệu đồng); lũy kế giá trị thanh toán và tạm ứng 33.655 triệu đồng (dự án xây dựng 24.421 triệu đồng, dự án mua sắm 9.234 triệu đồng).

- Tình hình thực hiện kế hoạch vốn đầu tư, chi tiết theo nguồn vốn: Kế hoạch vốn đầu tư năm 2022 là 24.909 triệu đồng, tổng số vốn cấp năm 2022 là 24.909 triệu đồng, giá trị đã thanh toán, tạm ứng năm 2022 là 13.960 triệu đồng.

- Công tác đấu thầu: Năm 2022, các cơ quan Đảng khối tỉnh tổ chức lựa chọn nhà thầu với 03 dự án. Tổng số 07 gói thầu (01 gói thầu đấu thầu rộng rãi, 06 gói thầu chào hàng cạnh tranh với tổng giá trị gói thầu là 14.982 triệu đồng, giá trúng thầu 13.757 triệu đồng, giá trị giảm qua đấu thầu 1.225 triệu đồng).

- Tình hình quyết toán vốn đầu tư theo niên độ ngân sách: trong năm 2022 các cơ quan Đảng khối tỉnh có 01 dự án thực hiện quyết toán vốn đầu tư theo niên độ ngân sách hàng năm là dự án Xây dựng trụ sở Báo Đồng Nai (*số liệu quyết toán chi tiết theo Thông báo số 3731/TB-STC ngày 30/06/2023 của Sở Tài chính gửi đính kèm*).

- Công tác lập và phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành: Trong năm 2022, Văn phòng Tỉnh ủy có 01 dự án hoàn thành đã lập và được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt quyết toán (dự án Xây dựng Trung tâm tích hợp dữ liệu) với giá trị giảm trừ qua thẩm tra phê duyệt quyết toán hoàn thành 35,995 triệu đồng.

- Tình hình nợ đọng và xử lý nợ đọng vốn đầu tư (không có).

(2)- Khối huyện ủy

Năm 2022, các cơ quan Đảng khối huyện đang quản lý 05 dự án đầu tư với tổng mức đầu tư 25.757 triệu đồng, gồm: 04 dự án đầu tư xây dựng và 01 dự án

mua sắm (cả 05 dự án đều thuộc nhóm C).

Trong đó, có 02 dự án được khởi công mới trong năm 2022 (dự án Cải tạo, sửa chữa nhà ăn Huyện ủy Vĩnh Cửu; dự án Xây dựng nhà chờ tiếp khách Huyện ủy Thống Nhất), 03 dự án hoàn thành đã có quyết toán A-B (dự án Cải tạo, chỉnh trang trụ sở Huyện ủy Trảng Bom; dự án Nâng cấp sửa chữa trụ sở Thành ủy Long Khánh; dự án Lắp đặt trang thiết bị truyền hình trực tuyến Huyện ủy Thống Nhất).

Đến thời điểm 31/12/2022, lũy kế giá trị thực hiện các dự án là 13.629 triệu đồng (dự án xây dựng 12.254 triệu đồng, dự án mua sắm 1.375 triệu đồng); lũy kế vốn cấp 22.699 triệu đồng (dự án xây dựng 21.308 triệu đồng, dự án mua sắm 1.391 triệu đồng); lũy kế giá trị thanh toán và tạm ứng 13.629 triệu đồng (dự án xây dựng 12.254 triệu đồng, dự án mua sắm 1.375 triệu đồng).

- Tình hình thực hiện kế hoạch vốn đầu tư, chi tiết theo nguồn vốn: Kế hoạch vốn đầu tư năm 2022 là 21.232 triệu đồng, tổng số vốn cấp năm 2022 là 21.232 triệu đồng, giá trị đã thanh toán, tạm ứng năm 2022 là 12.902 triệu đồng.

- Công tác đấu thầu: Năm 2022, các cơ quan Đảng khối huyện tổ chức lựa chọn nhà thầu với 05 dự án. Tổng số 08 gói thầu (02 gói thầu đấu thầu rộng rãi, 03 gói thầu chào hàng cạnh tranh, 03 gói thầu chỉ định thầu với tổng giá trị gói thầu là 21.166 triệu đồng, giá trúng thầu 21.071 triệu đồng, giá trị giảm qua đấu thầu là 95 triệu đồng.

- Tình hình quyết toán vốn đầu tư theo niên độ ngân sách: trong năm 2022 các cơ quan Đảng khối huyện không có dự án phải thực hiện quyết toán vốn đầu tư theo niên độ ngân sách.

- Công tác lập và phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành: Trong năm 2022, các cơ quan Đảng khối huyện có 02 dự án hoàn thành đã lập hồ sơ gửi cơ quan có thẩm quyền chờ phê duyệt quyết toán (dự án Cải tạo, chỉnh trang trụ sở Huyện ủy Trảng Bom; dự án Nâng cấp sửa chữa trụ sở Thành ủy Long Khánh).

- Tình hình nợ đọng và xử lý nợ đọng vốn đầu tư (không có).

b- Chi thường xuyên

(1)- Khối tỉnh ủy

- *Việc lập, phân bổ và giao dự toán của các đơn vị dự toán*

Công tác lập, phân bổ, điều chỉnh dự toán được thực hiện đảm bảo chặt chẽ, đúng quy định của Luật Ngân sách và quy định của Bộ Tài chính tại Thông tư số 1539/2017/TT-BTC ngày 29/12/2017. Hàng năm, căn cứ các văn bản hướng dẫn lập dự toán của Bộ Tài chính, Chỉ thị của UBND tỉnh về xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế xã hội và dự toán ngân sách, Văn phòng Tỉnh ủy hướng dẫn các đơn vị xây dựng dự toán thu, chi ngân sách. Năm 2022, trên cơ sở dự toán do các đơn vị dự toán trực thuộc lập (các cơ quan đảng khối tỉnh, Báo Đồng Nai), Văn phòng Tỉnh ủy thực hiện thẩm định, tổng hợp, báo cáo Thường trực Tỉnh ủy trình Ban Thường vụ Tỉnh ủy phê duyệt, gửi UBND tỉnh tổng hợp, báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định. Căn cứ Quyết định giao dự toán của Sở Tài

chính và dự toán của các đơn vị đã được Ban Thường vụ Tỉnh ủy phê duyệt, Văn phòng Tỉnh ủy lập kế hoạch phân bổ dự toán, trình xin ý kiến Thường trực Tỉnh ủy trước khi có quyết định giao dự toán cho Báo Đồng Nai và thông báo dự toán cho các Ban Đảng. Quyết định giao dự toán của Văn phòng Tỉnh ủy cho các cơ quan Đảng được thể hiện chi tiết theo từng nội dung, nhiệm vụ chi và được thực hiện xong trước ngày 31/12 của năm trước; đồng thời lập kế hoạch phân bổ dự toán (có chia theo quý) gửi Sở Tài chính thẩm định, làm cơ sở cấp phát kinh phí.

+ Dự toán năm 2022 được Ban Thường vụ Tỉnh ủy phê duyệt: 106.854.837.000 đồng (trong đó cơ quan Đảng 85.259.443.000 đồng, hỗ trợ Báo Đồng Nai 21.595.394.000 đồng)

+ Dự toán được NSNN giao (đã trừ tiết kiệm để tạo nguồn cải cách tiền lương): 102.693.000.000 đồng. Trong đó:

++ Giao lần đầu tại Quyết định số 612/QĐ-STC ngày 14/12/2021 của Sở Tài chính 100.571.213.000 đồng (chưa trừ tiết kiệm);

++ Giao bổ sung: 11.393.450.000 đồng. Trong đó: bổ sung đợt 1 tại Quyết định số 77/QĐ-UBND ngày 10/01/2022 (chi hỗ trợ tết Nguyên Đán năm 2022): 1.903.000.000 đồng; kinh phí xây nhà xe Trụ sở 2.710.000.000 đồng, kinh phí hỗ trợ thực hiện thu vượt ngân sách 300.000.000 đồng tại Quyết định số 1815/QĐ-UBND ngày 18/7/2022 của UBND tỉnh; kinh phí cải tạo trang trí trụ sở và mua sắm trang thiết bị phòng đọc sách 5.308.000.000 tại công văn số 7968/UBND-KTNS ngày 29/7/2022 của UBND tỉnh; kinh phí chi hoạt động 06 hợp đồng Nghị định 161 đặc thù 885.480.000 tại công văn số 10124/UBND-KTNS ngày 27/9/2022 của UBND tỉnh

(2)- Khối Huyện ủy

Dự toán chi ngân sách hàng năm do Văn phòng các huyện, thành ủy xây dựng, trình Ban Thường vụ Huyện ủy phê duyệt, gửi UBND huyện tổng hợp, trình Hội đồng nhân dân huyện. Căn cứ quyết định giao dự toán của UBND huyện, Văn phòng các huyện ủy, thành ủy lập kế hoạch phân bổ dự toán (có chia theo quý) gửi Phòng Kế hoạch - Tài chính huyện thẩm định, làm cơ sở cấp phát.

+ Dự toán năm 2022 được Ban Thường vụ các huyện, thành ủy phê duyệt: 119.422.186.000 đồng.

+ Dự toán được NSNN giao: 143.741.369.000. Trong đó: giao lần đầu: 107.706.891.000 đồng; giao bổ sung: 36.034.478.000 đồng.

Nhìn chung, công tác lập, phân bổ và giao dự toán được các cấp, các đơn vị thực hiện đảm bảo đúng quy trình quy định. Nội dung dự toán được các đơn vị xây dựng phù hợp với nhiệm vụ chính trị được giao; đúng chế độ, định mức theo quy định của Đảng và Nhà nước và biên chế được giao.

- *Việc cấp phát, tiếp nhận các nguồn kinh phí:*

+ Đối với nguồn kinh phí NSNN: Căn cứ kế hoạch phân bổ dự toán do Văn phòng Tỉnh ủy, Văn phòng các huyện ủy, thành ủy lập, cơ quan tài chính nhà nước thẩm định và cấp phát kinh phí hoạt động hàng quý bằng hình thức Lệnh chi tiền thực chi.

Văn phòng Tỉnh ủy (phòng Tài chính) tiếp nhận kinh phí do Sở Tài chính cấp, hạch toán theo dõi chi tiết theo từng cơ quan khối đảng và thực hiện chi theo đề nghị của thủ trưởng các đơn vị trên cơ sở đảm bảo các hóa đơn, chứng từ và chế độ theo quy định. Đối với kinh phí hoạt động của Báo Đồng Nai, trên cơ sở quyết định giao dự toán năm, Văn phòng Tỉnh ủy thực hiện cấp phát cho đơn vị bằng Ủy nhiệm chi.

+ Đối với các nguồn kinh phí khác: Ngoài nguồn kinh phí NSNN cấp, các đơn vị hạch toán bổ sung nguồn kinh phí hoạt động từ các nguồn thu khác tại đơn vị (thu từ hoạt động dịch vụ quảng cáo, xuất bản báo; nguồn thu từ tiền đảng phí được trích giữ lại; thu thanh lý tài sản...).

- *Việc quản lý, sử dụng và quyết toán các nguồn kinh phí*

Nhìn chung thời gian qua, các cấp ủy, lãnh đạo các cơ quan, đơn vị luôn quan tâm theo dõi việc quản lý, sử dụng kinh phí của đơn vị; các nguồn kinh phí được theo dõi, hạch toán đầy đủ trên hệ thống sổ sách kế toán; đảm bảo chặt chẽ, tiết kiệm và đúng quy định.

Công tác kiểm tra phê duyệt quyết toán được thực hiện theo quy định của Luật Ngân sách và Thông tư số 1539/2017/TT-BTC ngày 29/12/2017 của Bộ Tài chính "Quy định chi tiết về quản lý, sử dụng ngân sách nhà nước đối với các cơ quan của Đảng Cộng sản Việt Nam". Văn phòng Tỉnh ủy tổ chức kiểm tra phê duyệt quyết toán đối với đơn vị dự toán trực thuộc; phòng Kế hoạch - Tài chính huyện kiểm tra phê duyệt quyết toán đối với các huyện ủy, thành ủy. Sau kiểm tra, Văn phòng Tỉnh ủy và phòng Kế hoạch - Tài chính huyện đã thực hiện thông báo phê duyệt quyết toán theo quy định.

d- Thu, chi hoạt động sự nghiệp và hoạt động khác

- Báo Đồng Nai là đơn vị sự nghiệp tự đảm bảo một phần kinh phí chi thường xuyên. Nguồn thu từ hoạt động sự nghiệp của đơn vị gồm: thu quảng cáo, thu xuất bản báo, thu tuyên truyền, thu khác.

(Chi tiết Phụ lục số 03.6a/KSKT-ĐB);

đ- Công tác xử lý chuyển nguồn ngân sách cuối năm:

- ***Số dư kinh phí năm 2021 chuyển sang năm 2022: 9.893.848.000 đồng.***
Trong đó:

+ Khối tỉnh: 9.893.848.000 đồng (nguồn kinh phí hoạt động NSNN cấp: 7.174.000.000 đồng; nguồn hoạt động khác: 2.719.848.000 đồng;).

+ Khối huyện: 0 đồng (nguồn kinh phí hoạt động NSNN cấp: 0 đồng; nguồn kinh phí khác: 0 đồng).

- Số dư kinh phí năm 2022 chuyển sang năm 2023: 4.702.554.133 đồng.

Trong đó:

+ Khối tỉnh: 4.525.834.000 đồng (nguồn kinh phí hoạt động NSNN cấp: 1.224.000.000 đồng; nguồn hoạt động khác: 3.301.834.000 đồng;).

+ Khối huyện: 176.720.133 đồng (nguồn kinh phí hoạt động NSNN cấp: 169.265.689 đồng; nguồn kinh phí khác: 7.454.444 đồng).

3.3.2- Thông tin về Doanh nghiệp trực thuộc

3.3.2.1- Những vấn đề chung

Ngày 18/5/2016, Tổng Công ty Tín Nghĩa chính thức chuyển sang hoạt động theo loại hình Công ty cổ phần. Vốn điều lệ của Công ty cổ phần Tổng Công ty Tín Nghĩa là 2.000 tỷ đồng. Trong đó, tỷ lệ vốn góp của Tỉnh ủy là 961.250.000.000 đồng, chiếm tỷ lệ 48,06%, Tổng Công ty có trụ sở chính tại số 96 Hà Huy Giáp, phường Quyết Thắng, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai. Tên giao dịch quốc tế: **Tinnghia Corporation**. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 3600283394, cấp lần đầu ngày 03/11/2004; thay đổi lần thứ 23, ngày 08/7/2021 tại Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đồng Nai. Website: www.tinnghiacorp.com.vn

- Nghị quyết ban hành điều lệ tổ chức hoạt động: số 01/NQ-ĐHĐCĐ ngày 17/6/2022 của Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Tổng Công ty Tín Nghĩa

- Đặc điểm hoạt động của doanh nghiệp: Tổng Công ty Tín Nghĩa có 11 công ty con; 04 công ty liên kết.

- Ngành nghề kinh doanh chủ yếu của Tổng Công ty (theo Giấy phép kinh doanh): Đầu tư kinh doanh hạ tầng khu công nghiệp và bất động sản khác; thu mua, xuất khẩu và chế biến cà phê, các loại nông sản khác; đầu tư và kinh doanh lĩnh vực xăng dầu, gas đốt và ngành liên quan; đầu tư kinh doanh lĩnh vực logistics.

- Tổ chức bộ máy quản lý Tổng Công ty: Hội đồng Quản trị, Ban Tổng giám đốc; các phòng, ban; các đơn vị trực thuộc.

3.3.2.2- Những thuận lợi, khó khăn trong hoạt động sản xuất kinh doanh:

+ **Thuận lợi:** Trong năm 2022, tình hình dịch COVID -19 cơ bản đã được kiểm soát nên hoạt động sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp dần hồi phục; Chính phủ đã ban hành các chính sách tài khóa nhằm khôi phục nền kinh tế, đối phó với diễn biến lạm phát tăng cao giúp cho các hoạt động sản xuất kinh doanh của

doanh nghiệp được ổn định; Các dự án kết nối giao thông giữa Đồng Nai với các tỉnh lân cận: Đường vành đai 3, cao tốc Biên Hòa- Vũng Tàu, cầu Cát Lái, ... rút ngắn thời gian di chuyển, giảm chi phí logistics,...

+ **Khó khăn:** Tình hình kinh tế thế giới tiếp tục có nhiều bất ổn đã tác động mạnh đến cục diện thế giới, ảnh hưởng tiêu cực đến an ninh, kinh tế, năng lượng toàn cầu;... ; Trong nước, giá cả hàng hóa tăng, cầu tiêu dùng giảm. Nguồn cung xăng dầu khan hiếm, thù lao đại lý xăng dầu liên tục ở mức thấp, có nhiều thời điểm chỉ 0 đồng/lít. Tỷ giá và lãi suất vay vốn tăng cao tạo sức ép lớn về chi phí. Hoạt động kêu gọi, xúc tiến đầu tư vào các khu công nghiệp, cho thuê nhà xưởng bị ảnh hưởng do số lượng các nhà đầu tư nước ngoài đến Việt Nam còn hạn chế. Quỹ đất còn lại trong các Khu công nghiệp (Nhơn Trạch 3, An Phước, Tân Phú) còn rất ít hạn chế trong việc thu hút đầu tư... Một số quy định giữa pháp luật về đầu tư, đất đai, xây dựng, bảo vệ môi trường, nhà ở và kinh doanh bất động sản, đấu thầu, quản lý, sử dụng tài sản công, quản lý vốn của nhà nước còn có sự bất cập... ảnh hưởng đến tiến độ triển khai hồ sơ, thủ tục và thực hiện dự án của nhà đầu tư.

- Một số chỉ tiêu tài chính chủ yếu năm 2022: (*Kèm theo các Phụ lục số 03.8a/KSKT-DN, 03.8b/KSKT-DN, 03.8c/KSKT-DN, 03.8d/KSKT-DN, 03.8đ/KSKT-DN, 03.8e/KSKT-ĐB, 06/KSKT-DN*)

3.3.4- Công tác quản lý, sử dụng tài sản công:

a- Thông tin chung:

- Tình hình triển khai thực hiện Chi thị số 27-CT-TTg ngày 25/8/2014 của Thủ tướng Chính Phủ về tăng cường công tác quản lý các trụ sở, cơ sở hoạt động sự nghiệp: được nghiêm túc thực hiện đảm bảo hiệu quả, chặt chẽ, công khai, minh bạch, tránh thất thoát, lãng phí tài sản công. Việc quản lý, sử dụng trụ sở làm việc đúng mục đích, định mức và tiêu chuẩn theo quy định của Chính phủ quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng trụ sở làm việc, cụ thể:

+ Tình hình sắp xếp nhà, đất tại các đơn vị theo Nghị định số 167/2017/NĐ-CP ngày 31/12/2017 của Chính phủ: Ngày 19/02/2019, Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai đã có Quyết định số 533/QĐ-UBND thành lập Ban Chỉ đạo sắp xếp xử lý nhà, đất của cơ quan, tổ chức, đơn vị và doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh (Ban chỉ đạo 167). Ngày 20/8/2021, Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai có Quyết định số 2834/QĐ-UBND về việc phê duyệt Phương án sắp xếp lại, xử lý cơ sở nhà, đất đối với các Sở, ban, ngành, Hội, đoàn thể cấp tỉnh thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Đồng Nai, trong đó phê duyệt phương án sắp xếp lại, xử lý: 519 cơ sở nhà, đất.

- *Việc theo dõi, quản lý tài sản cố định:* Ngày 30/12/2022, Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai có Quyết định số 3678/QĐ-UBND về việc điều chuyển trụ sở cũ

của Ban Nội chính Tỉnh ủy sang Ban Quản lý dự án bồi thường, giải phóng mặt bằng và hỗ trợ tái định cư Tỉnh Đồng Nai quản lý sử dụng. Tháng 01/2023, Văn phòng Tỉnh ủy đã thực hiện bàn giao giảm giá trị tài sản.

Nhìn chung, thời gian qua, công tác quản lý tài sản Đảng được các cấp ủy, lãnh đạo các đơn vị thực hiện nghiêm, theo đúng quy định. Việc mua sắm, sửa chữa tài sản nhằm duy trì hoạt động thường xuyên của các ban đảng được thực hiện theo đúng kế hoạch, dự toán đã được phê duyệt, đảm bảo quy định về đấu thầu, chào hàng cạnh tranh theo quy định của Bộ Tài chính. Toàn bộ tài sản được các đơn vị hạch toán đầy đủ cả về hiện vật và giá trị, cuối năm thực hiện kiểm kê theo quy định.

b- Thông tin về quản lý đất và tài sản gắn liền với đất

- Về quản lý, sử dụng đất: Tổng diện tích đất các cơ quan đảng khối tỉnh và huyện hiện đang quản lý là 163.158,7 m². Trong đó, đất xây dựng trụ sở làm việc các cơ quan khối đảng: 161.363 m²; đất cơ sở hoạt động sự nghiệp: 990,7 m²; đất khác (làm nhà công vụ): 805 m². Đến nay, đã có 18 khu đất xây dựng trụ sở làm việc được cấp giấy chứng nhận QSD: 163.158,7 m²;

- Về đất và tài sản gắn liền trên đất 02 thửa đất của Nhà khách 71 và Trung tâm Giáo dục thường xuyên tỉnh (cơ sở cũ) tại số 71-73 đường Hà Huy Giáp, phường Quyết Thắng, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai: Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành Quyết định số 2870/QĐ-UBND ngày 23/8/2021 và Quyết định số 2967/QĐ-UBND ngày 27/8/2021 về việc thu hồi nhà, đất và tài sản khác gắn liền với trụ sở của Nhà khách 71 và Trung tâm Giáo dục thường xuyên tỉnh (cơ sở cũ) trực thuộc Văn phòng Tỉnh ủy do giải thể. Đến ngày 27/9/2021 các cơ quan, đơn vị có liên quan đã tiến hành bàn giao toàn bộ cơ sở nhà, đất, tài sản gắn liền với đất từ Nhà khách 71 qua Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh để quản lý theo 02 quyết định trên của Ủy ban nhân dân tỉnh

c- Thông tin về quản lý, sử dụng xe ô tô đến 31/12/2022

Thực hiện kết luận của Ban Thường vụ Tỉnh ủy tại Công văn số 8986-CV/TU ngày 29/4/2020 về chủ trương triển khai thực hiện quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô theo Nghị định số 04/2019/NĐ-CP ngày 11/01/2019 của Chính phủ; sau khi lấy ý kiến Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành Quyết định số 3368/QĐ-UBND ngày 17/9/2020 phê duyệt danh sách xe ô tô phục vụ công tác giữ lại sử dụng; Quyết định số 3591/QĐ-UBND ngày 02/10/2020 phê duyệt danh sách xe ô tô bán đấu giá do dôi dư; Quyết định số 3592/QĐ-UBND ngày 02/10/2020 phê duyệt danh sách xe ô tô bán thanh lý do dôi dư; Quyết định số 3594/QĐ-

UBND ngày 02/10/2020 phê duyệt danh sách xe ô tô thừa phải điều chuyển và Quyết định số 3595/QĐ-UBND ngày 02/10/2020 phê duyệt danh sách xe ô tô thừa bán thanh lý. Căn cứ các quyết định trên, Văn phòng Tỉnh ủy đã báo cáo Thường trực Tỉnh ủy số lượng xe ô tô để lại sử dụng, xe dôi dư phải thanh lý, xe điều chuyển cho đơn vị khác và xe tiếp nhận từ nơi khác về của các cơ quan Đảng khối tỉnh, cụ thể: xe được để lại sử dụng: 12 xe, xe dôi dư, bán thanh lý: 15 xe, xe điều về đơn vị khác: 01 xe, xe nhận từ nơi khác về: 02 xe chuyên dùng 16 chỗ ngồi.

Trong năm 2022, tiếp tục thực hiện Kết luận của Thường trực Tỉnh ủy tại Công văn số 446-CV/TU ngày 05/01/2021 về chủ trương xử lý xe ô tô theo Nghị định số 04/2019/NĐ-CP ngày 11/01/2019 của Chính phủ, Văn phòng Tỉnh ủy đã thực hiện xử lý xe ô tô phục vụ công tác như sau: Về việc tiếp tục bán thanh lý xe ô tô dôi dư: Văn phòng Tỉnh ủy đã thực hiện quy trình, thủ tục bán thanh lý đối với 02 xe 15 chỗ biển số 60C-1557 và xe 15 chỗ biển số 60C-1836, tuy nhiên qua 3 lần tổ chức bán thanh lý nhưng không thành công. Đến ngày 25/10/2022, UBND tỉnh có Công văn số 11390/UBND-KTNS đề nghị dừng việc bán đấu giá xe ô tô dôi dư nên hiện Văn phòng Tỉnh ủy vẫn đang tạm thời quản lý, sử dụng 02 xe ô tô trên.

- Về việc điều chuyển xe ô tô dôi dư cho đơn vị khác: ngày 13/12/2022, UBND tỉnh có Quyết định số 3456/QĐ-UBND điều chuyển xe ô tô dôi dư của Văn phòng Tỉnh ủy đang quản lý là xe ô tô 5 chỗ ngồi, biển số 60A-001.77 sang BQL DA Bồi thường, GPMT và hỗ trợ tái định cư tỉnh quản lý, sử dụng.

- Về việc tiếp nhận xe ô tô từ nơi khác điều về: Văn phòng Tỉnh ủy cũng đã tiếp nhận 02 xe chuyên dùng loại 16 chỗ ngồi từ Sở Lao động - Thương binh và Xã hội và Ban Quản lý các khu công nghiệp về để dự kiến thay thế cho 02 xe ô tô 15 chỗ biển số 60C-1557 và xe ô tô 15 chỗ biển số 60C-1836 chưa bán thanh lý được.

3.3.5- Việc quản lý, sử dụng biên chế, quỹ lương năm 2022

a- Quản lý biên chế

+ *Khối tỉnh*: Biên chế và người lao động được giao: 250 người (biên chế: 216 người, hợp đồng lao động theo Nghị định 161/2018/NĐ/CP: 34 người). Ngoài ra có 01 hợp đồng khác (Đề án thanh niên - Đảng ủy khối Doanh nghiệp). Thực tế đến 31/12/2022 là 243 người (biên chế 209 người, hợp đồng lao động theo Nghị định 161/2018/NĐ/CP 33 người; hợp đồng khác 01 người).

+ *Khối huyện*: Biên chế và người lao động được giao 457 người (biên chế 394 người, hợp đồng lao động theo theo Nghị định 161/2018/NĐ/CP: 63 người). Thực tế đến 31/12/2022 là 442 người (biên chế 376 người, hợp đồng lao động theo Nghị định 161/2018/NĐ/CP: 61 người); hợp đồng khác 05 người.

b- Tình hình thực hiện quỹ lương

+ *Khối tỉnh*: Tổng quỹ lương được giao đầu năm: 30.533.486.000 đồng, quỹ lương thiếu đề nghị ngân sách cấp bổ sung trong năm: 286.970.392 đồng, tổng quỹ lương thực hiện trong năm là: 30.820.456.392 đồng.

+ *Khối huyện*: Tổng quỹ lương được giao đầu năm: 48.185.998.793 đồng, tổng quỹ lương thực hiện trong năm là: 47.855.012.063 đồng, quỹ lương sử dụng không hết thừa nộp trả ngân sách là: 330.986.730 đồng.

3.3.6- Tình hình triển khai thực hiện các chỉ thị, Nghị quyết của Trung ương, Chính phủ và Quốc hội:

Tình hình triển khai thực hiện Chương trình hành động thực hiện Luật Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí thực hiện theo tại Nghị quyết số 126/NQ-CP của Chính phủ ngày 29/11/2017 về chương trình hành động của Chính phủ thực hiện công tác phòng, chống tham nhũng đến năm 2022 và các Chỉ thị, Nghị quyết khác: Tỉnh ủy Đồng Nai đã ban hành một số văn bản:

- Chương trình số 002-CTr/TU ngày 25/02/2022 của Tỉnh ủy ban hành Chương trình công tác trọng tâm phòng chống tham nhũng, tiêu cực năm 2022

- Kế hoạch số 0031-KH/TU ngày 09/11/2022 của Tỉnh ủy ban hành Kế hoạch kiểm tra thực hiện chỉ thị 04-CTr/TW về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng với với thu hồi tài sản bị thất thoát, chiếm đoạt trong các vụ án hình sự tham nhũng kinh tế

- Quy chế số 003-QC/TU ngày 11/7/2022 của Tỉnh ủy ban hành Quy chế phối hợp giữa Ban Nội chính với các huyện ủy, thành ủy trong phòng chống tham nhũng tiêu cực, cải cách tư pháp và xử lý đơn thư

4- Các chính sách kế toán đang áp dụng đối với các đơn vị

Tổ chức công tác kế toán tại Văn phòng Tỉnh ủy, các ban đảng, các huyện, thành ủy: Hiện Văn phòng Tỉnh ủy, các huyện, thành ủy, các đơn vị sự nghiệp của Đảng đang thực hiện chế độ kế toán theo quy định của Bộ Tài chính tại Thông tư số 107/2017 ngày 10/10/2017 hướng dẫn chế độ kế toán hành chính, sự nghiệp.

II- THÔNG TIN HỆ THỐNG KIỂM SOÁT NỘI BỘ

1- Môi trường kiểm soát

1.1- Các văn bản chủ yếu liên quan đến hoạt động tài chính mà Tỉnh ủy, huyện, thành ủy và các đơn vị trực thuộc đang thực hiện, gồm:

a- Quy định về chi ngân sách.

Ngoài các chế độ, chính sách do Đảng và Nhà nước quy định, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành một số văn bản quy định việc quản lý, sử dụng kinh phí ngân sách như:

- Quyết định số 17-QĐ/TU ngày 24/10/2018, Quyết định số 18-QĐ/TU ngày 01/11/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành Quy định tổ chức lễ tang và hỗ trợ kinh phí mai táng đối với cán bộ lãnh đạo Đảng, Nhà nước, Mặt trận và các Đoàn thể trong tỉnh khi từ trần.

- Quyết định số 1092-QĐ/TU ngày 25/8/2015 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành Quy chế quản lý kinh phí phục vụ hoạt động của Ban Thường vụ, Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh và trụ sở chung của các ban đảng khối tỉnh (tháng 2/2023 đã sửa đổi, bổ sung)

- Quy định số 1242-QĐ/TU ngày 10/08/2018 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy “Quy định phân cấp quản lý, sử dụng tài sản tại các cơ quan trong các cơ quan đảng trực thuộc Đảng bộ tỉnh”;

- Quyết định số 1310-QĐ/TU ngày 27/9/2018 ban hành Quy chế quản lý tài chính của các cơ quan đảng trực thuộc Tỉnh ủy.

- Quy định số 18-QĐi/TU ngày 01/11/2018 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy “Quy định chế độ chi khen thưởng các cấp ủy, các cơ quan, đơn vị sự nghiệp của đảng”;

- Quyết định số 87/2006/QĐ-UBND ngày 19/12/2006 của Ủy ban nhân dân tỉnh "Ban hành quy định về tiêu chuẩn, định mức sử dụng điện thoại công vụ tại nhà riêng, điện thoại di động đối với cán bộ lãnh đạo trong các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội trên địa bàn tỉnh"; (ngày 21/12/2022 UBND tỉnh bãi bỏ Quyết định số 87/2006/QĐ-UBND)

- Nghị quyết số 204/2019/NQ-HĐND ngày 06/12/2019 về ban hành Quy chế độ hỗ trợ đối với cán bộ, công chức, lãnh đạo, quản lý được luân chuyển, điều động trên địa bàn tỉnh Đồng Nai;

- Quyết định số 23/2018/QĐ-UBND ngày 24/4/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy định chế độ công tác phí, chế độ hội nghị trên địa bàn tỉnh Đồng Nai;

- Quyết định số 3727/UBND-KGVX ngày 18/11/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 180/2019/NQ-HĐND ngày 19/10/2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Quy định tạm thời về hỗ trợ chi phí đào tạo, bồi dưỡng đối với cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh Đồng Nai;

b- Quy định về đầu tư xây dựng:

- Quyết định số 2688/QĐ-UBND ngày 29/8/2014 của UBND tỉnh "Quy định thẩm quyền thẩm định, phê duyệt hồ sơ đấu thầu các dự án đầu tư sử dụng vốn ngân sách trên địa bàn tỉnh Đồng Nai";

- Quyết định số 47/2021/QĐ-UBND ngày 26/10/2021 của UBND tỉnh Đồng Nai quy định về thẩm quyền quyết định đầu tư; thẩm quyền, trình tự thẩm định dự án đầu tư; thẩm quyền phê duyệt thiết kế và dự toán, thẩm định thiết kế và dự toán dự án đầu tư công trên địa bàn tỉnh Đồng Nai

c- Các quy chế tài chính, quản lý nội bộ, cơ chế hoạt động kiểm soát

Nghị quyết số 17/2021/NQ-HĐND ngày 08/12/2021 về định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách tỉnh Đồng Nai năm 2022, giai đoạn 2022-2025 và Nghị quyết số 25/2022/NQ-HĐND ngày 10/12/2022 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 17/2021/NQ-HĐND

- Quyết định số 314-QĐ/TU ngày 20/11/2012 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy "Ban hành quy chế quản lý tài sản, tài chính đối với Báo Đồng Nai".

- Quy định số 09-QĐ/VPTW ngày 22/9/2017 của Văn phòng Trung ương Đảng "Quy định một số chế độ chi tiêu hoạt động của các tỉnh ủy, thành ủy trực thuộc Trung ương".

- Quy định số 10-QĐ/TU ngày 26/02/2018 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy "Quy định một số chế độ chi tiêu hoạt động của các cấp ủy đảng trực thuộc Tỉnh ủy";

2- Tổ chức bộ máy kiểm soát nội bộ

2.1- Cơ cấu tổ chức bộ máy, chức năng nhiệm vụ:

- Cơ cấu tổ chức bộ máy, chức năng, nhiệm vụ Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy:

Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy là cơ quan tham mưu, giúp việc của Tỉnh ủy, thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn về công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật của đảng trong Đảng bộ tỉnh theo quy định của Điều lệ Đảng; thực hiện các nhiệm vụ do Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy giao. Là cơ quan chuyên môn, nghiệp vụ về công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật trong đảng của Tỉnh ủy, Ủy ban Kiểm tra tỉnh ủy. Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy hoạt động theo nguyên tắc tập trung dân chủ, làm việc theo chế độ tập thể, quyết định theo đa số. Cơ cấu tổ chức của Ủy ban Kiểm tra gồm: bộ phận Thường trực 04 đồng chí (01 Chủ nhiệm và 03 Phó chủ nhiệm); 04 phòng môn nghiệp vụ, biên chế được giao là 31 người.

- Công tác thẩm định, phê duyệt quyết toán được thực hiện theo đúng quy định của Luật Ngân sách và Thông tư số 1539/2017/TT-BTC ngày 29/12/2017 của Bộ Tài chính "Quy định chi tiết về quản lý, sử dụng ngân sách nhà nước đối với các cơ quan của Đảng Cộng sản Việt Nam". Trong đó, Văn phòng Tỉnh ủy

thực hiện kiểm tra, phê duyệt quyết toán tài chính đối với Báo Đồng Nai; Sở Tài chính thực hiện thẩm định quyết toán đối với Văn phòng Tỉnh ủy. Phòng Kế hoạch - Tài chính các huyện, thành phố thực hiện kiểm tra, phê duyệt quyết toán tài chính đối với Văn phòng các huyện, thành ủy.

2.2- Hoạt động của bộ máy kiểm soát nội bộ và tình hình kiểm tra

Năm 2022, Văn phòng Tỉnh ủy đã thực hiện kiểm tra, phê duyệt quyết toán năm 2021 đối với Báo Đồng Nai; Phòng Kế hoạch - Tài chính các huyện, thành phố thực hiện kiểm tra, phê duyệt quyết toán đối với các huyện, thành ủy; Sở Tài chính thẩm định, phê duyệt báo cáo quyết toán, báo cáo tài chính năm 2021 đối với Văn phòng Tỉnh ủy chỉ trực tiếp cho các cơ quan đảng tỉnh và thẩm định, phê duyệt tài chính ngân sách cấp I; Ngoài ra trong năm 2022, Văn phòng Tỉnh ủy đã phối hợp Ủy Ban kiểm tra Tỉnh ủy thực hiện kiểm tra tài chính đối với 03 cấp ủy trực thuộc (Huyện ủy Vĩnh Cửu, Huyện ủy Định Quán, Huyện ủy Long Thành)

Năm 2022, Ủy Ban Kiểm tra Tỉnh ủy kiểm tra tài chính đối với Văn phòng Tỉnh ủy và Đảng ủy khối các cơ quan.

Kết quả thực hiện những hạn chế, thiếu sót theo kiến nghị của Văn phòng Tỉnh ủy và Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy đối với Báo Đồng Nai đã được khắc phục: Báo Đồng Nai ban hành kế hoạch và thực hiện thu hồi số tiền sai phạm theo Kết luận của Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy từ tháng 5/2022, với lộ trình thu hồi trong 24 tháng. Tổng số tiền đã thu hồi khắc phục đến 31/12/2022 là 2.576.624.738 đồng (32%), Trong năm đã rà soát, đề nghị Ban Tổ chức Tỉnh ủy xét tuyển bổ sung 9 biên chế.

Căn cứ Kết luận của Ủy ban kiểm tra Tỉnh ủy kiểm tra tài chính đảng đối với Văn phòng Tỉnh ủy năm 2021. Văn phòng Tỉnh ủy đã triển khai khắc phục một số nội dung theo yêu cầu, cụ thể: tháng 11/2022, đã rà soát sửa đổi, bổ sung Quy chế chi tiêu nội bộ, quản lý và sử dụng kinh phí quản lý hành chính cho phù hợp; đã có văn bản thông báo các ban đảng và 02 Đảng ủy khối dừng chi chế độ khoán điện thoại cố định và di động từ tháng 11/2022 cho các đồng chí phó các ban Đảng tỉnh và phó bí thư 02 Đảng ủy khối.

2.3- Tình hình thanh tra, kiểm tra:

- Ngày 24/6/2021 Ủy Ban kiểm tra Trung ương có Quyết định số 136-QĐ/UBKTTW Quyết định kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm đối với Ban cán sự đảng UBND tỉnh Đồng Nai nhiệm kỳ 2016-2021 trong lãnh đạo, chỉ đạo UBND tỉnh thực hiện một số dự án đầu tư của Tổng Công ty Tín Nghĩa. Ngày 06/12/2022, Ủy Ban kiểm tra Trung ương có Thông báo số 393-TB/UBKTTW kết luận kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm đối với Ban cán sự đảng UBND tỉnh Đồng Nai nhiệm kỳ 2016-2021. Ngày 29/5/2023, Tỉnh ủy Đồng Nai có Kế hoạch số 51-KH/TU ban hành Kế hoạch khắc phục thiếu sót, khuyết điểm của Ban Thường vụ Tỉnh ủy nhiệm kỳ 2010-2015 và 2015-2020 theo Thông báo kết luận số 393-TB/UBKTTW. Ngày

29/5/2023, Tỉnh ủy Đồng Nai có Báo cáo kết quả thực hiện Thông báo số 393-TB/UBKTTW của Ủy Ban kiểm tra Trung ương.

- Ngày 23/02/2023, Thanh Tra chính phủ có Quyết định số 49-QĐ/TTCP Quyết định Thanh tra việc chấp hành quy định pháp luật trong cổ phần hóa và thoái vốn nhà nước tại Tổng Công ty Tín Nghĩa. Căn cứ Biên bản kiểm tra, xác minh ngày 25/4/2023 của Đoàn Thanh tra theo Quyết định 49/QĐ-TTCP, Thường trực Tỉnh ủy Đồng Nai đang hoàn chỉnh báo cáo giải trình một số nội dung liên quan

- Ngày 29/5/2023 Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy Đồng Nai có Quyết định số 243-QĐ/UBKTTU về kiểm tra tài chính đảng năm 2022 đối với Văn phòng Tỉnh ủy, tổ kiểm tra chưa thông qua kết quả kiểm tra theo quyết định.

2.4- Tình hình thực hiện kiến nghị của KTNN các đợt kiểm toán trước:

Thực hiện kết luận của Kiểm toán Nhà nước, chuyên ngành Ib tại Thông báo số 55/TB-KTNN ngày 29/7/2020 về kết quả kiểm toán việc quản lý, sử dụng tài chính công, tài sản công năm 2019 của Tỉnh ủy Đồng Nai. Công tác khắc phục hạn chế, thiếu sót trong quản lý tài chính, tài sản các nội dung kiến nghị của Kiểm toán nhà nước hầu hết đã được các đơn vị nghiêm túc thực hiện. Ngày 06/11/2020, Thường trực Tỉnh ủy Đồng Nai đã có Báo cáo số 05-BC/TU về kết quả thực hiện kiến nghị trong công tác quản lý tài chính, tài sản theo kết luận của Kiểm toán nhà nước.

PHẦN 2: THÔNG TIN TẠI TRƯỜNG CHÍNH TRỊ TỈNH

I- MỘT SỐ THÔNG TIN CƠ BẢN VÀ TÌNH HÌNH QUẢN LÝ NSNN.

1- Thông tin chung về đơn vị

- Trường chính trị tỉnh: Chức năng, nhiệm vụ của Trường chính trị tỉnh được quy định tại Quy định số 09-QĐi/TW ngày 13/11/2018 của Ban Bí thư Trung ương về chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy của Trường chính trị tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương. Trong đó: Trường chính trị tỉnh là đơn vị sự nghiệp trực thuộc tỉnh ủy đặt dưới sự lãnh đạo trực tiếp và thường xuyên của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, có chức năng đào tạo, bồi dưỡng cán bộ lãnh đạo, quản lý của hệ thống chính trị cấp cơ sở, cán bộ, công chức, viên chức ở địa phương về lý luận chính trị-hành chính; kiến thức chuyên môn, nghiệp vụ công tác xây dựng Đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị xã hội.

Trường Chính trị tỉnh là đơn vị sự nghiệp công lập do nhà nước đảm bảo toàn bộ kinh phí chi thường xuyên, trong giai đoạn 2020-2022 nhà trường được cấp kinh phí theo dự toán giao từ đầu năm của tỉnh nên kinh phí đào tạo không cấp theo đầu học viên mà căn cứ vào kế hoạch đào tạo bồi dưỡng được cấp có thẩm quyền phê duyệt. (*Chi tiết Phụ lục số 04CT/KSKT.TCT-ĐB*).

2- Cơ cấu tổ chức bộ máy quản lý

- Về tổ chức bộ máy, nhà trường đã xây dựng Đề án số 500/ĐA-TCT, ngày 17/6/2019 về sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, viên chức, người lao động của Trường Chính trị tỉnh đã được Ban Thường vụ Tỉnh ủy phê duyệt và triển khai thực hiện. Cơ cấu tổ chức bộ máy gồm:

+ Ban Giám hiệu gồm: Hiệu trưởng và 02 Phó Hiệu trưởng; 03 khoa gồm: Khoa Lý luận cơ sở, Khoa Xây dựng Đảng, Khoa Nhà nước & Pháp luật và 02 phòng: Phòng Quản lý Đào tạo và Nghiên cứu khoa học.

+ Số lượng cán bộ, viên chức đến thời điểm báo cáo: là 31 người

3- Phân cấp về công tác quản lý, tổ chức đào tạo, bồi dưỡng cán bộ của hệ thống chính trị; phân cấp quản lý tài chính.

3.1- Phân cấp về quản lý công tác tổ chức đào tạo, bồi dưỡng

- Việc phân cấp về quản lý công tác tổ chức đào tạo, bồi dưỡng của trường Chính trị tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2020-2022 phù hợp với Quy định số 09-QĐi/TW ngày 13 tháng 11 năm 2018 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy của trường chính trị tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; Quy định số 57-QĐ/TW ngày 08 tháng 02 năm 2022 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về đối tượng, tiêu chuẩn và phân cấp đào tạo lý luận chính trị; Quy định số 34-QĐ/TU ngày 18 tháng 9 năm 2019 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Đồng Nai về chức năng, nhiệm vụ và tổ chức bộ máy của trường chính trị tỉnh, cụ thể là:

+ Phân cấp đối với công tác lập nhu cầu đào tạo; giao chỉ tiêu đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức: Ban Tổ chức Tỉnh ủy Đồng Nai rà soát đội ngũ cán bộ, xác định nhu cầu đào tạo, tham mưu Ban Thường vụ Tỉnh ủy xây dựng chương trình đào tạo toàn khóa và kế hoạch đào tạo hàng năm. Ban Thường vụ Tỉnh ủy giao chỉ tiêu đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức.

+ Phân cấp nhiệm vụ đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức đối với từng lĩnh vực:

(1)- Đào tạo, bồi dưỡng cán bộ lãnh đạo, quản lý của Đảng, chính quyền, các đoàn thể chính trị - xã hội cấp cơ sở (xã, phường, thị trấn và các đơn vị tương đương); trường, phó phòng, ban, ngành, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội cấp huyện và tương đương; trường, phó phòng của sở, ban, ngành, các đoàn thể chính trị - xã hội cấp tỉnh và tương đương; cán bộ được quy hoạch vào các chức danh trên; cán bộ, công chức, viên chức cấp cơ sở và một số đối tượng khác về chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh; về chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; kiến thức về một số lĩnh vực khác.

(2)- Đào tạo trung cấp lý luận chính trị - hành chính theo tiêu chuẩn chức vụ lãnh đạo, quản lý cấp phòng và tương đương.

(3)- Bồi dưỡng kiến thức quản lý nhà nước cho các chức danh lãnh đạo, quản lý cấp phòng và tương đương; kiến thức quản lý nhà nước theo tiêu chuẩn ngạch

cán sự và tương đương, ngạch chuyên viên và tương đương, ngạch chuyên viên chính và tương đương.

(4)- Bồi dưỡng, cập nhật kiến thức, kỹ năng, chuyên môn, nghiệp vụ cho các chức danh cán bộ lãnh đạo, quản lý; cán bộ chuyên môn, nghiệp vụ của các tổ chức đảng, chính quyền, đoàn thể chính trị - xã hội cấp cơ sở. Bồi dưỡng, cập nhật kiến thức cho đại biểu Hội đồng nhân dân cấp xã, cấp huyện.

- *Công tác phối hợp với các cơ quan liên quan trong công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức:*

+ Phối hợp với Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, Học viện Chính trị Khu vực 2 đào tạo cao cấp lý luận chính trị (hệ không tập trung; hoàn chỉnh chương trình cao cấp lý luận chính trị).

+ Phối hợp với Học viện Chính trị Khu vực 2 tổ chức các lớp bồi dưỡng cấp ủy cấp huyện và tương đương.

+ Phối hợp với các cơ quan đoàn thể của tỉnh (Ban Dân vận Tỉnh ủy; Hội Liên hiệp phụ nữ, Hội Nông dân tỉnh, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, Tỉnh Đoàn, Hội Cựu chiến binh tỉnh, Hội Chữ thập đỏ tỉnh) tổ chức các lớp bồi dưỡng nghiệp vụ về công tác Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể.

3.2- Quản lý tài chính, tài sản công

Trường Chính trị tỉnh có một bộ phận kế toán chung thực hiện các nghiệp vụ thanh quyết toán của đơn vị; theo dõi tài sản công phục vụ công tác đào tạo, bồi dưỡng tại bộ phận kế toán theo dõi chung (*đất đai, trụ sở, trang thiết bị, phương tiện làm việc, giảng dạy đang quản lý, khai thác, sử dụng...*).

II- THÔNG TIN TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

1- Số liệu báo cáo tài chính, báo cáo quyết toán các nguồn kinh phí phục vụ quản lý đào tạo, bồi dưỡng

- Báo cáo quyết toán kinh phí hoạt động đào tạo, bồi dưỡng giai đoạn 2020-2022 (*Phụ lục số 01aCT/KSKT.TCT-ĐB*);

- Thu, chi hoạt động sự nghiệp, dịch vụ và hoạt động khác giai đoạn 2020-2022 (*Phụ lục số 01bCT/KSKT.TCT-ĐB*);

- Tổng hợp nguồn kinh phí đã bố trí cho hoạt động đào tạo, bồi dưỡng giai đoạn 2020-2022 (*Phụ lục số 02CT/KSKT.TCT-ĐB*);

- Tình hình thực hiện dự toán thu, chi NSNN giai đoạn 2020-2022 (*Phụ lục số 03CT/KSKT.TCT-ĐB*).

2- Các thông tin về tình hình tài chính liên quan khác

2.1- Chi hoạt động

- Việc lập và giao dự toán năm 2020: Dự toán lập: 20.759 triệu đồng; Giao dự toán: 19.564 triệu đồng, trong đó: *Dự toán giao lần đầu: 18.886 triệu đồng; Dự toán giao bổ sung đợt 1: 698 triệu đồng; Dự toán thu hồi chi thường xuyên: 20 triệu đồng*

- Việc lập và giao dự toán năm 2021: Dự toán lập: 26.594 triệu đồng; Giao dự toán: 26.675 triệu đồng, trong đó: *Dự toán giao lần đầu: 24.430 triệu đồng; Dự toán được giao bổ sung đợt 1: 824 triệu đồng; Dự toán được giao bổ sung đợt 2: 2.200 triệu đồng; Cắt giảm dự toán: 778,777 triệu đồng*

- Việc lập và giao dự toán năm 2022: Dự toán lập: 32.561 triệu đồng; Giao dự toán: 32.178 triệu đồng, trong đó: *Dự toán giao lần đầu: 32.152 triệu đồng; Dự toán được giao bổ sung đợt 1: 26 triệu đồng; Thu hồi dự toán chi thường xuyên: 9.276,9 triệu đồng*

- Định mức phân bổ cho hoạt động đào tạo, bồi dưỡng: Trường Chính trị tỉnh là đơn vị sự nghiệp công lập do nhà nước đảm bảo toàn bộ kinh phí chi thường xuyên, trong giai đoạn 2020-2022 nhà trường được cấp kinh phí theo dự toán giao từ đầu năm của tỉnh nên kinh phí đào tạo không cấp theo đầu học viên mà căn cứ vào kế hoạch đào tạo bồi dưỡng được cấp có thẩm quyền phê duyệt. (*Chi tiết Phụ lục số 04CT/KSKT.TCT-ĐB*).

2.2. Thu, chi hoạt động sự nghiệp và hoạt động khác

+ Thu đào tạo các lớp trung cấp lý luận chính trị theo chỉ tiêu, ngoài chỉ tiêu được giao; thu từ các lớp bồi dưỡng kiến thức quản lý nhà nước cho các chức danh lãnh đạo, quản lý cấp phòng và tương đương, bồi dưỡng ngạch chuyên viên, ngạch cán sự... (*Chi tiết Phụ biểu 04CT/KSKT.TCT-ĐB*);

+ Thu từ liên kết đào tạo (*các lớp đào tạo cao cấp chính trị hệ không tập trung mở tại trường; liên kết với các trường đại học mở các lớp đào tạo tại trường....*) (*Chi tiết Phụ biểu 05bCT/KSKT.TCT-ĐB*).

3- Về tình hình thực hiện cơ chế tự chủ tài chính; tổ chức đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức theo chức năng, nhiệm vụ được giao; xây dựng, tổ chức thực hiện biên chế gắn với Đề án tinh giản biên chế

- Trường Chính trị tỉnh là đơn vị sự nghiệp công lập do nhà nước đảm bảo toàn bộ kinh phí chi thường xuyên (*Chi tiết Phụ lục 04CT/ KSKT.TCT-ĐB*).

- Tình hình thực hiện công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức của hệ thống chính trị giai đoạn 2020-2022 và hàng năm:

+ Giai đoạn 2020-2022: 40 lớp đào tạo trung cấp lý luận chính trị - hành chính (3120 học viên) và 58 lớp bồi dưỡng. Trong đó:

+ Năm 2020: 10 lớp đào tạo trung cấp lý luận chính trị - hành chính (770 học viên) và 17 lớp bồi dưỡng.

+ Năm 2021: 13 lớp đào tạo trung cấp lý luận chính trị - hành chính (1020 học viên) và 17 lớp bồi dưỡng.

+ Năm 2022: 17 lớp đào tạo trung cấp lý luận chính trị (1330 học viên) và 24 lớp bồi dưỡng.

- *Chỉ tiêu thực hiện theo từng mô hình, loại hình đào tạo, bồi dưỡng*

+ Tình hình đào tạo các lớp trung cấp lý luận chính trị theo chỉ tiêu được giao đối lượng là công chức, viên chức: giai đoạn 2020-2022, nhà trường tổ chức thực hiện đào tạo 54 lớp trung cấp lý luận chính trị với tổng số 4.630 học viên, trong đó có 19 lớp (1891 học viên) khai giảng trước năm 2020 và 35 lớp (2739 học viên) khai giảng giai đoạn 2020-2022.

Trong số 35 lớp đào tạo trung cấp lý luận chính trị khai giảng trong giai đoạn 2020-2022, có 33 lớp được thực hiện theo kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ hàng năm và 02 lớp bổ sung theo nhu cầu đào tạo của đơn vị quản lý, sử dụng cán bộ, công chức, viên chức (01 lớp bổ sung năm 2020 và 01 lớp bổ sung năm 2021). Như vậy, so với chỉ tiêu Tỉnh ủy giao theo kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ hàng năm giai đoạn 2020-2022, có 07 lớp trường không tổ chức thực hiện được, nguyên nhân khách quan là không đủ học viên để tổ chức mở lớp theo quy định và điều kiện dịch bệnh covid 19 không thể mở các lớp trực tiếp và 02 lớp trường tổ chức đào tạo bổ sung (kèm theo Phụ lục số 06CT, 06aCT/KSKT.TCT-ĐB).

+ Tình hình đào tạo các lớp bồi dưỡng kiến thức quản lý nhà nước cho các chức danh lãnh đạo, quản lý cấp phòng và tương đương, theo ngạch chuyên viên, ngạch cán sự: Giai đoạn 2020-2022, thực hiện kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ hàng năm của Tỉnh ủy, trường đã tổ chức 24 lớp (1560 học viên) bồi dưỡng kiến thức quản lý nhà nước cho các chức danh lãnh đạo, quản lý cấp phòng và tương đương, theo ngạch chuyên viên theo đúng chỉ tiêu được giao (chi tiết kèm theo Phụ lục số 06CT, 06a-CT/KSKT.TCT-ĐB).

+ Tình hình liên kết đào tạo: Trường đã liên kết Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh đào tạo 02 lớp hoàn chỉnh chương trình cao cấp lý luận chính trị (kèm Phụ lục số 06b-CT/KSKT); liên kết Học viện Chính trị Khu vực 2 đào tạo 04 lớp Cao cấp lý luận chính trị (02 lớp Cao cấp lý luận chính trị hệ không tập trung và 02 lớp Hoàn chỉnh chương trình cao cấp lý luận chính trị) và 03 lớp Bồi dưỡng Cấp ủy cấp huyện và tương đương (kèm Phụ lục số 06b-CT/KSKT)

- *Tình hình thực hiện kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng: căn cứ chức năng, nhiệm vụ; Quy chế đào tạo trung cấp lý luận chính trị và kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ hàng năm của Tỉnh ủy Đồng Nai, nhà trường nỗ lực khắc phục những khó khăn do dịch Covid-19 tác động nhằm đảm bảo thực hiện kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng theo đúng quy định. Giai đoạn 2020-2022, trường đã tổ chức đào tạo đối với tổng các hệ, lớp là 118 lớp, trong đó:*

+ 54 lớp đào tạo trung cấp lý luận chính trị (19 lớp khai giảng trước năm 2020 và 35 lớp khai giảng giai đoạn 2020-2022), so với kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng Tỉnh ủy giao có 07 lớp chưa tổ chức thực hiện được do không đủ học viên để mở lớp theo đúng quy định;

+ 49 lớp bồi dưỡng so, với kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng của Tỉnh ủy có 09 lớp không thực hiện được do tác động của dịch Covid-19.

+ 15 lớp khác (các lớp liên kết đào tạo trung cấp lý luận chính trị hệ không tập trung và hoàn chỉnh chương trình cao cấp lý luận chính trị; bồi dưỡng cấp ủy cấp huyện và tương đương).

4- Tình hình xây dựng, tổ chức thực hiện biên chế gắn với Đề án tinh giản biên chế

- Giai đoạn 2020-2022, nhà trường xây dựng, tổ chức thực hiện tinh giản biên chế chủ yếu dựa trên số lượng cán bộ, viên chức nghỉ hưu đúng tuổi, do giai đoạn này Trường Chính trị tỉnh chưa tuyển dụng đủ số biên chế mà Ban Tổ chức tỉnh ủy phân bổ.

- Việc xây dựng, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt Đề án vị trí việc làm: thực hiện Công văn số 2192-CV/BTCTU ngày 25/10/2021 của Ban Tổ chức Tỉnh ủy về việc đề nghị xây dựng vị trí việc làm viên chức. Trường Chính trị tỉnh xây dựng vị trí việc làm viên chức theo hướng dẫn của Ban Tổ chức Trung ương trình Ban Tổ chức Tỉnh ủy thẩm định.

5- Việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ được giao theo quy định và thực hiện cơ chế chính sách đối với hoạt động đào tạo, bồi dưỡng của trường giai đoạn 2020-2022

Giai đoạn năm 2020-2022, loại hình các lớp bồi dưỡng của các trường đã thực hiện: bồi dưỡng dài ngày trên tuần (chuyên viên, chuyên viên chính, lãnh đạo quản lý cấp phòng), bồi dưỡng ngắn ngày dưới 1 tuần (các lớp bồi dưỡng, cập nhập kiến thức hằng năm của các tổ chức đoàn thể, chức danh)

Mô hình tổ chức kế toán: UBND tỉnh giao quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về tài chính đối với đơn vị sự nghiệp công lập giai đoạn 2020-2022 do Sở tài chính cấp kinh phí hoạt động (*Phụ lục số 06CT, 07CT/KSKT.TCT-ĐB*):

- Tình hình thực hiện Quy định số 11-QĐ/TW ngày 19/5/2021 của Ban Chấp hành Trung ương quy định về trường chính trị chuẩn và thực hiện Đề án trường chính trị chuẩn, Kết quả thực hiện giai đoạn 2020-2022 như sau:

+ *Về thể chế, quy định*: trên cơ sở các văn bản của Trung ương, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh và của tỉnh, Trường Chính trị tỉnh đã cụ thể hóa các quy chế, quy định đảm bảo tính hệ thống, kịp thời, đồng bộ, hợp lý, khả thi, không trái với văn bản cấp trên đã tạo hành lang pháp lý, tạo động lực để cán bộ, viên chức, người lao động và học viên của nhà trường thi đua hoàn thành tốt nhiệm vụ.

+ *Về đội ngũ cán bộ, viên chức*: đặc biệt là đội ngũ giảng viên được quan tâm theo hướng chuẩn hóa, đảm bảo về số lượng và chất lượng, hợp lý về cơ cấu.

Nhìn chung, chất lượng đội ngũ cán bộ viên chức của nhà trường ngày càng tăng và có sự chuyển biến rõ nét so với giai đoạn trước: Số lượng cán bộ, viên chức trình độ chuyên môn tiến sĩ là 03 người (chiếm 9,7%); 19 thạc sĩ (chiếm 61,3%); 9

đại học (chiếm 29%) hiện có 02 viên chức đang tham gia đào tạo nghiên cứu sinh và 06 viên chức đang học thạc sĩ và trình độ lý luận chính trị: 14 cao cấp lý luận chính trị, 3 trung cấp. Bên cạnh, số cán bộ giảng viên có chứng chỉ bồi dưỡng kiến thức kinh điển tăng 16 người (*kèm theo bảng phụ lục bảng 1*)

Công tác đào tạo, bồi dưỡng trong giai đoạn 2021-2023 có sự tăng về số nhất là các lớp trung cấp lý luận chính trị theo hình thức đào tạo tập trung và sự tăng về số lớp bồi dưỡng. Công tác quản lý đào tạo cũng được triển khai nghiêm túc và chặt chẽ. Từ đó, góp phần cùng nhà trường hoàn thành nhiệm vụ chính trị tỉnh giao (*bảng phụ lục số 3*).

- *Tình hình xây dựng và ban hành định mức học phí các hệ đào tạo:* Trường không xây dựng, ban hành định mức thu học phí các hệ đào tạo mà thực hiện theo Nghị quyết số 180/2019/NQ-HĐND ngày 29/10/2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai khóa IX - Kỳ họp thứ 12 quy định mức chi đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh Đồng Nai; Quyết định số 5064-QĐ/HVCTQG ngày 27/10/2021 của Giám đốc Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh về việc ban hành thu học phí các hệ đào tạo từ năm học 2021-2022 đến năm học 2025-2026 và hướng dẫn chính sách miễn giảm học phí trong hệ thống Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh.

- Công tác phối hợp với UBND tỉnh, Tỉnh ủy tổ chức thực hiện Đề án số 705/QĐ-TTg ngày 07/6/2019 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án sắp xếp, tổ chức lại các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức thuộc các cơ quan trong hệ thống chính trị đến năm 2030 sau khi được cấp có thẩm quyền phê duyệt Đề án. Trường Chính trị tỉnh được sự quan tâm chỉ đạo và tạo điều kiện của Tỉnh ủy, UBND tỉnh nên sau khi được phê duyệt Đề án 500/ĐA-TCT ngày 17/6/2019 về sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, viên chức, người lao động của Trường Chính trị tỉnh được thực hiện thuận lợi và đúng mục tiêu của đề án.

6- Công tác quản lý, sử dụng tài sản phục vụ công tác đào tạo, bồi dưỡng giai đoạn 2020 - 2022 Trường Chính trị tỉnh quản lý và sử dụng tài sản công của nhà nước theo quy định hiện hành của nhà nước hiện nay.

7- Tình hình triển khai Luật Phòng, chống tham nhũng; Luật thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong quản lý tài chính công, tài sản công

Nhà trường xây dựng, ban hành quy chế chi tiêu nội bộ trên cơ sở các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của cấp trên về công tác phòng, chống tham nhũng; Luật thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong quản lý tài chính công, tài sản công. Bên cạnh đó, hàng quý, năm thực hiện tốt công tác công khai minh bạch tình hình thu chi các nguồn kinh phí đến toàn bộ cán bộ, viên chức.

III- HỆ THỐNG KIỂM SOÁT NỘI BỘ

1- Các chính sách liên quan đến việc quản lý, sử dụng các khoản thu, chi; các nguồn kinh phí phục vụ hoạt động đào tạo, bồi dưỡng

- Chế độ kế toán và lập báo cáo quyết toán của đơn vị; Áp dụng thông tư 107/TT-BTC, ngày 10/10/2017 hướng dẫn chế độ kế toán hành chính, sự nghiệp

- Hệ thống các văn bản, quy định, quy chế phục vụ cho công tác tuyển sinh, giảng dạy; quản lý thu, chi, mua sắm trang thiết bị, tài sản phục vụ công tác đào tạo, bồi dưỡng:

+ Thông tư số 36/2018/TT-BTC ngày 30/3/2018 của Bộ Tài chính; Thông tư số 06/2023/TT-BTC ngày 31/01/2023 của Bộ Tài chính; Sửa đổi, bổ sung một số điều Thông tư số 36/2018/TT-BTC ngày 30/3/2018; Nghị quyết số 180/2019/NQ-HĐND tỉnh ngày 29/10/2019

Trên đây là một số thông tin về đặc điểm tình hình, tổ chức bộ máy và công tác tài chính của Đảng bộ tỉnh Đồng Nai. Thường trực Tỉnh ủy Đồng Nai báo cáo Kiểm toán nhà nước.

Nơi nhận:

- KTNN-Chuyên ngành Ib;
- TTTU;
- UBKT Tỉnh ủy;
- CP. VPTU;
- Phòng TC;
- Lưu VPTU.

**T/M BAN THƯỜNG VỤ
PHÓ BÍ THƯ**

□

Hồ Thanh Sơn